

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG ANA  
TỈNH ĐẮK LẮK**  
Bản án số: 16/2021/HS-ST  
Ngày 28 - 4 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Tuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Kim Quy và ông Phạm Thế Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Võ Thị Thu B**, sinh ngày 28/3/1983, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện K, Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Võ Viết N, sinh năm 1963 và bà Phan Thị A (đã chết).

Bị cáo có chồng là Đào Xuân V, sinh năm 1983, đã ly hôn; có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/8/2020, bị Trưởng Công an thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Thị T**, sinh ngày 01/01/1984, tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn P, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1954.

Bị cáo chồng tên là Đỗ Văn Y, sinh năm 1979; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/8/2020 bị Trưởng Công an thị trấn T xử phạm vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lý Thị L, sinh năm 1957.

Cư trú tại: Số 94 C, tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2/ Bà Trần Thị Lệ U, sinh năm 1978.

Cư trú tại: Số 16 N, tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Đội 16 K, xã M, huyện X, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

4/ Anh Đỗ Văn Y, sinh năm 1979

Cư trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5/ Chị Nguyễn Thị Thanh O, sinh năm 2000.

Cư trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Thị Thu B và Trần Thị T có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc. Vào khoảng 10 giờ ngày 16/12/2020, Võ Thị Thu B đang ở trọ tại số nhà 26 đường Đ, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có gọi điện thoại rủ Trần Thị T, Trần Thị Lệ U và Nguyễn Văn H đến nhà chơi. Sau khi T, U, H đến thì B rủ T, U, H đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền thì cả ba đồng ý. Để thực hiện hành vi đánh bạc, B lấy 01 cái chăn và 01 cái chiếu trải xuống nền nhà rồi ra quán tạp hóa mua một bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Sau đó, B, T, H, U cùng ngồi xuống tham gia đánh bạc. Tại đây, B sử dụng số tiền 100.000 đồng, T sử dụng số tiền khoảng 1.000.000 đồng, U sử dụng số tiền 400.000 đồng nhưng để trong người, H bỏ ra số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc tiến lên như sau: Những người tham gia sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia mỗi người 13 lá bài, quy ước lá bài nhỏ nhất là 3 bích đến 3 chuồn, 3 rô, 3 cơ. Sau đó, lần lượt đến 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, và lá bài 2. Lượt chơi đầu, ai có 3 bích thì được đánh trước, các lượt chơi còn lại ai hết bài trước thì được chia bài và đánh trước. Ai đánh bài trên tay hết trước người đó về nhất, kế tiếp về nhì, ba và thứ tư. Trong quá trình đánh bài ai có 4 đôi thông (tức là 4 đôi liên kề, ví dụ như: hái lá 2, hai lá 3, hai lá 4, hai lá 5 hoặc hai lá 5, hai lá 6, hai lá 7, hai lá 8...) thì chặt được đôi 2 nhưng phải có vòng đánh, có tứ quý thì chặt được một con 2 (ví dụ bốn lá 7 hoặc bốn lá 8... được gọi là tứ quý), có sảnh từ 9 đến A lớn nhất mỗi người

chơi còn lại phải chung cho người có sảnh mỗi người số tiền là 40.000 đồng, người về cuối chung cho người về nhất 20.000 đồng, người về ba chung cho người về nhì 10.000 đồng, hai đồ bị chặt thì chung 20.000 đồng. Ai đánh hết bài trước thì về nhất, theo thứ tự là về nhì, ba, cuối.

Khi B, T, U, H chơi được nhiều ván đến khoảng 11 giờ cùng ngày 16/12/2020, thì bị Công an thị trấn T phát hiện lập biên bản. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền là 1.270.000 đồng; 01 chăn hoa màu đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá; thu giữ trên người Võ Thị Thu B số tiền là 580.000 đồng, Trần Thị T 590.000 đồng, Trần Thị Lệ U 350.000 đồng.

Quá trình điều tra: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 1.270.000 đồng; 01 cái chăn màu đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 47L1-297.03 của chị Nguyễn Thị Thanh O do Trần Thị Lê U mượn đi vào ngày 16/12/2020.

- 01 xe mô tô hiệu CITI, màu đỏ đen, biển số 47P4 - 4613 của anh Đỗ Văn Y do Trần Thị T mượn đi vào ngày 16/12/2020.

- Thu giữ trên người: Võ Thị Thu B số tiền 580.000 đồng, Trần Thị T số tiền 590.000 đồng, Trần Thị Lệ U số tiền 350.000 đồng

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo Võ Thị Thu B và Trần Thị T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Thị Thu B và Trần Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 36; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 BLHS xử phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 1.620.000 đồng, sung ngân sách nhà nước;

01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, một chiếc chiếu và một chiếc chăn là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 11 giờ ngày 16/12/2020 tại nhà số 26 đường Đ, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Võ Thị Thu B và Trần Thị T (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc) cùng với các đối tượng Trần Thị Lệ U, Nguyễn Văn H đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền thì bị Công an thị trấn T phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc 1.670.000<sup>d</sup>, trong đó trên chiếu bạc là 1.270.000<sup>d</sup> và thu giữ trên người Trần Thị Lệ U là 350.000<sup>d</sup> cùng với vật chứng gồm một cái chăn hoa màu đỏ, một chiếc chiếu nhựa màu xanh, một bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài từ việc đánh bạc nên đã phạm tội với lỗi cố ý, phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng

*đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[5] Trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia, cần phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết nhân thân của từng bị cáo làm căn cứ để quyết định hình phạt.

[5.1] Đối với bị cáo Võ Thị Thu B tham gia vụ án với vai trò người thực hành, là người khởi xướng rủ rê bị cáo Trần Thị T và các đối tượng khác tham gia đánh bạc, bị cáo dùng số tiền 100.000<sup>d</sup> để đánh bạc, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2] Đối với bị cáo Trần Thị T tham gia vụ án với vai trò là người thực hành, dùng số tiền 1.000.000<sup>d</sup> để đánh bạc, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo T là người đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Trong thời gian cải tạo cần khấu trừ 05% thu nhập của các bị cáo bằng 150.000<sup>d</sup>/tháng, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với các đối tượng Trần Thị Lệ U, Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc cùng các bị cáo B và T với số tiền là 1.620.000<sup>d</sup>, quá trình điều tra xác định được U và H chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên hành vi không cấu thành tội phạm. Trưởng Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Đối với bà Lý Thị L là chủ căn phòng mà các bị cáo đã sử dụng làm nơi đánh bạc nhưng bà L không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu số tiền các bị cáo dùng đánh bạc 1.620.000<sup>d</sup>;
- Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, 01 chần hoa màu đỏ và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh là tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra xác định số tiền 580.000<sup>d</sup> thu giữ của Võ Thị Thu B và 590.000<sup>d</sup> thu giữ của Trần Thị T không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 03/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Ana đã ra quyết định xử lý vật chứng số 08 trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh O 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 47L1- 297.93, trả cho anh Đỗ Văn Y 01 chiếc xe mô tô CITI màu đỏ đen biển số 47P4 – 4613, trả lại cho Võ Thị Thu B số tiền 580.000<sup>d</sup>, trả lại cho Trần Thị T số tiền 590.000<sup>d</sup>, quyết định có hiệu lực pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Võ Thị Thu B, Trần Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Thu B 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, n, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Võ Thị Thu B, Trần Thị T cho UBND thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, hàng tháng khấu trừ thu nhập của bị cáo Võ Thị Thu B, Trần Thị T mỗi bị cáo 150.000<sup>d</sup>/tháng nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng: Khoản 2, khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Võ Thị Thu B, Trần Thị T mỗi bị cáo 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng), nộp ngân sách nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.620.000 đồng, đã nộp tại biên lai số 3353 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chăn hoa màu đỏ, 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (có đặc điểm như biên bản gia nhận vật chứng ngày 07/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Thị Thu B, Trần Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Đình Tuyên**